SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH□
KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP THPT KHÓA NGÀY 25/5/2022

ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐIỂM THI 35 - THPT AN NHƠN TÂY

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	c sinh Trư	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
626	204261	24	Lê Thị Ngọc	An	16	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,8	Hỏng
627	204262	24	Lê Thị Ngọc	An	6	12	2005	Tây Ninh	Phú Hòa	Điện	Vắng	
628	204263	24	Trần Thị Lan	Anh	27	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	8,8	Khá
629	204264	24	Nguyễn Thị Hòa	Bình	9	2	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
630	204265	24	Ngô Hoàng	Công	16	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,8	Hỏng
631	204266	24	Phạm Hoàng	Dũng	29	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,8	Hỏng
632	204267	24	Võ Trọng	Duy	12	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,8	Trung bình
633	204268	24	Trịnh Thành	Đạt	24	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	7,4	Khá
634	204269	24	Bồ Xuân	Đức	21	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	7,2	Khá
635	204270	24	Đoàn Minh	Đức	16	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	8,0	Khá
636	204271	24	Vũ Trường	Giang	19	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,8	Trung bình
637	204272	24	Trần Thị	Giàu	29	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,8	Hỏng
638	204273	24	Võ Hữu	Hạnh	20	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,6	Trung bình
639	204274	24	Nguyễn Phi Nhật	Hào	12	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,8	Trung bình
640	204275	24	Hồ Như	Hằng	12	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,2	Trung bình
641	204276	24	Trần Quốc	Hân	22	11	2004	Hà Nam	Phú Hòa	Điện	4,2	Hỏng
642	204277	24	Lê Nguyễn Hải	Hưng	18	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	7,6	Khá
643	204278	24	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	24	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,4	Hỏng
644	204279	24	Nguyễn Bảo	Khôi	22	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,6	Hỏng
645	204280	24	Phạm Gia	Kiệt	10	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	7,2	Khá
646	204281	24	Đặng Kiều	Linh	9	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
647	204282	24	Nguyễn Lê Ngọc	Linh	8	7	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
648	204283	24	Nguyễn Ngọc	Loan	22	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,2	Hỏng
649	204284	24	Nguyễn Tấn	Lợi	15	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,4	Trung bình
650	204285	24	Nguyễn Quang	Minh	19	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,8	Trung bình
651	204286	24	Trần Quan	Minh	17	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
652	204287	24	Đỗ Quang	Nam	21	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,8	Hỏng
653	204288	24	Huỳnh Trần Kim	Ngân	20	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
654	204289	25	Lê Vương Thanh	Ngân	22	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
655	204290	25	Nguyễn Kim	Ngân	15	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,0	Hỏng
656	204291	25	Võ Thị Thanh	Ngân	24	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,6	Hỏng
657	204292	25	Võ Vương	Nghi	11	3	2004	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
658	204293	25	Lê Hữu	Nghĩa	13	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,4	Trung bình
659	204294	25	Nguyễn Bảo	Ngọc	29	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
660	204295	25	Trần Thị Bảo	Ngọc	26	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
661	204296	25	Nguyễn Hồ Thảo	Nguyên	20	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,6	Trung bình
662	204297	25	Phạm Dương Thảo	Nguyên	17	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	Vắng	
663	204298	25	Lê Trọng	Nhân	15	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình
664	204299	25	Lưu Thị Yến	Nhi	14	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	8,4	Khá
665	204300	25	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	20	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,2	Hỏng
666	204301	25	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	2	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,4	Trung bình
667	204302	25	Lê Hoài	Phong	7	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	7,6	Khá
668	204303	25	Phan Võ Tấn	Phước	24	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	7,0	Khá
669	204304	25	Huỳnh Vũ	Phương	17	11	2005	An Giang	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
670	204305	25	Võ Thị Ngọc	Phượng	18	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	9,0	Giỏi
671	204306	25	Châu Thanh	Quá	2	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	9,4	Giỏi
672	204307	25	Nguyễn Huỳnh Phương	Quyên	29	10	2005	Long An	Phú Hòa	Điện	4,2	Hỏng
673	204308	25	Lâm Nguyễn Như	Quỳnh	3	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,4	Trung bình
674	204309	25	Phạm Thị Tố	Quỳnh	23	6	2005	Thái Bình	Phú Hòa	Điện	3,8	Hỏng
675	204310	25	Mai Tấn	Sang	19	1	2005	Đồng Nai	Phú Hòa	Điện	4,4	Hỏng
676	204311	25	Nguyễn Tuấn	Tài	26	3	2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
677	204312	25	Lê Chí	Tâm	11	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,2	Hỏng
678	204313	25	Nguyễn Ngọc	Tâm	15	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	9,0	Giỏi
679	204314	25	Phạm Quang	Thái	10	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,0	Hỏng
680	204315	25	Lê Ngọc	Thảo	11	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,4	Hỏng
681	204316	25	Nhan Cường	Thịnh	16	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,2	Hỏng
682	204317	26	Nguyễn Thị Hoàng	Thuý	17	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,6	Hỏng
683	204318	26	Phạm Ngọc Anh	Thư	13	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,4	Hỏng
684	204319	26	Võ Minh	Thư	30	8	2005	Đồng Tháp	Phú Hòa	Điện	5,8	Trung bình
685	204320	26	Nguyễn Văn	Toàn	27	3	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	8,0	Khá
686	204321	26	Ngô Thị Thùy	Trang	13	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,4	Hỏng
687	204322	26	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	23	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,0	Hỏng
688	204323	26	Nguyễn Minh	Trí	5	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,8	Hỏng
689	204324	26	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	19	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	3,4	Hỏng
690	204325	26	Hồ Phạm Quốc	Trung	1	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
691	204326	26	Phan Nhật	Trường	14	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,2	Hỏng
692	204327	26	Nguyễn Diệp Thanh	Tuyền	25	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	4,8	Hỏng
693	204328	26	Phan Thị Kim	Tuyền	3	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,2	Trung bình
694	204329	26	Nguyễn Thị Thúy	Vân	29	1	2005	Quảng Ngãi	Phú Hòa	Điện	4,8	Hỏng
695	204330	26	Nguyễn Minh	Vũ	2	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,8	Trung bình
696	204331	26	Lê Thái Tỳ	Vy	26	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	5,4	Trung bình
697	204332	26	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	8	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,8	Trung bình
698	204333	26	Phạm Nguyễn Tường	Vy	4	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	6,0	Trung bình
699	204334	26	Trương Tường	Vy	23	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	7,4	Khá

Thống kê	
Giỏi	3
Khá	11
Trung Bình	31
Hỏng	30
Bỏ thi	2

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	c sinh Trư	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
700	204335	26	Hồ Ngọc	Y	10	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Điện	4,0	Hỏng
701	204336	26	Nguyễn Hoài Bảo	Yên	11	6	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Điện	3,8	Hỏng
702	204337	26	Đoàn Lê Hoàng	Yến	12	3	2005	Quảng Nam	Phú Hòa	Điện	5,0	Trung bình